

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KIÊN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2024/HS-PT

Ngày: 29-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Trâm Anh

Bà Nguyễn Diêu Hiền

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

***Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh ngày 01/01/1978 tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký TT: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ F, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L(Chết) và bà Nguyễn Thị L1(Chết); có chồng là Nguyễn Văn M, sinh năm 1973 (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/01/2024 đến ngày 05/02/2024 được tại ngoại cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/01/2024, Nguyễn Thị Tuyết N đi từ nhà thuộc tổ F, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang đến cửa hàng B tại vòng xoay B thuộc khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang để mua đồ dùng trong gia đình. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày N đi vào trong cửa hàng để lựa đồ thì thấy 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 11 Pro màu vàng của chị Lê Thị Mỹ N1(Nhân viên của cửa hàng)

không người trông giữ và xung quanh không có người nên N1 lấy điện thoại giấu vào trong người rồi đi ra khỏi cửa hàng. Sau đó N1 đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Quốc L22 tại tổ E, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang bán được 1.800.000đ. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày Quay lại cửa hàng B để tiếp tục mua đồ thì bị chị N1 phát hiện trình báo Công an mời về trụ sở làm việc, N1 thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại nên đến cửa hàng điện thoại Quốc L22 trả lại 1.800.000đ và lấy điện thoại giao nộp cho Công an.

* Vật chứng thu giữ được: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, đã qua sử dụng. Vật chứng đã trả lại cho chị Lê Thị Mỹ N1.

* Theo Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST, ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/5/2024, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N có ý kiến giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Ngày 22/01/2024, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đến cửa hàng B tại vòng

xoay B thuộc khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang để mua đồ, thấy 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 11 Pro màu vàng của chị Lê Thị Mỹ N1 (Nhân viên của cửa hàng) không người trông giữ nên lén lút chiếm đoạt đem bán cho người khác. Theo kết quả định giá xác định điện thoại mà N chiếm đoạt của chị N1 trị giá 7.000.000đ. Do đó cấp sơ thẩm truy tố, xét xử và kết án bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác mà có gây mất an ninh trật tự ở địa phương; thể hiện sự bất chấp, xem thường kỷ cương pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù, mức thấp nhất của hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện không cư trú ổn định tại một địa phương mà thường xuyên thay đổi nơi sinh sống, nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST, ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Căn cứ Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết N** 06(S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến ngày 05/02/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nphải chịu 200.000đán phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST, ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1); **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);

- TAND Cấp cao tại Tp . HCM(1);

- VKSND tỉnh KG (1);

- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);

- Bị cáo (1);

- CQĐT H. Kiên Lương (1);

- VKS H.Kiên Lương(1);

- Tòa án H.Kiên Lương (1); **Võ Văn Lịnh**

- THHSH. Kiên Lương (1);

- Chỉ cục THADSH.Kiên Lương (1);

- Tổ hành chính tư pháp (1);

- Lưu hồ sơ (1);

- Lưu tòa hình sự (5).